

Số: /2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chí, quy trình, thủ tục công nhận
xã đảo, xã An toàn khu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật biển Việt Nam số 18/2022/QH13 (sửa đổi, bổ sung tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15);

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành tiêu chí, quy trình, thủ tục công nhận xã đảo và thực hiện chính sách đối với xã đảo như sau:

1. Mục tiêu

Quy định về tiêu chí, quy trình, thủ tục công nhận xã đảo nhằm quản lý thống nhất và thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi đối với xã đảo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo của đất nước, xây dựng các xã đảo phát triển vững mạnh toàn diện.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi

Áp dụng đối với các đơn vị hành chính xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã).

b) Đối tượng

Các đơn vị hành chính cấp xã ở trên đảo và các đơn vị hành chính cấp xã có một phần diện tích tự nhiên là đảo.

3. Tiêu chí công nhận xã đảo

Đơn vị hành chính được công nhận là xã đảo phải đáp ứng đủ 02 tiêu chí sau:

a) Có toàn bộ diện tích tự nhiên hoặc một phần diện tích tự nhiên là đảo, hoặc quần đảo theo quy định tại Điều 19 Luật biển Việt Nam số 18/2012/QH13 (sửa đổi, bổ sung tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15);

b) Có người dân thường trú hoặc có lực lượng vũ trang đóng quân để tham gia quản lý, bảo vệ quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển đảo.

4. Quy trình, thủ tục, hồ sơ công nhận xã đảo

a) Quy trình, thủ tục công nhận xã đảo

Căn cứ tiêu chí công nhận xã đảo tại khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đảo theo trình tự thủ tục như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ kèm theo Tờ trình gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị công nhận là xã đảo.

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn có liên quan xem xét, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận xã đảo trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã đảo trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Nội vụ.

Trong trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Nội vụ phải có văn bản trả lời và hướng dẫn để Ủy ban nhân dân cấp xã được biết, thực hiện.

b) Hồ sơ công nhận xã đảo gồm có:

Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị công nhận xã đảo

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của xã; các tài liệu để chứng minh đơn vị hành chính cấp xã có đủ tiêu chí để được công nhận là xã đảo (số liệu dân cư thường trú trên đảo, xác nhận lực lượng vũ trang đóng quân trên đảo và Bản đồ thể hiện vị trí địa lý của các xã trên đảo, quần đảo)

5. Chính sách ưu đãi đối với xã đảo

a) Các xã đảo được công nhận theo quy định tại Quyết định này được thực hiện các chính sách ưu đãi do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành đối với xã đảo.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và quy định của pháp luật về ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chế độ, chính sách ưu đãi khác đối với xã đảo để phát huy vai trò, lợi thế, tiềm năng kinh tế biển đảo, thu hút người dân ra sinh sống, bảo vệ phát triển biển đảo trên địa bàn.

c) Các xã đảo là đặc khu ngoài việc thực hiện các chính sách theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều này thì vẫn tiếp tục được thực hiện các cơ chế chính sách đặc thù khác đối với đặc khu theo Nghị quyết của Quốc hội hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành đối với đặc khu để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh ở các đặc khu.

Điều 2. Ban hành tiêu chí, quy trình thủ tục công nhận xã An toàn khu và thực hiện chính sách đối với xã An toàn khu như sau:

1. Mục tiêu

Quy định về tiêu chí, quy trình, thủ tục công nhận xã An toàn khu nhằm tri ân những đóng góp của quân và dân địa phương trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; góp phần giáo dục truyền thống yêu nước của nhân dân và làm căn cứ xây dựng chế độ, chính sách đầu tư, xây dựng nhằm phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của người dân các xã An toàn khu.

2. Đối tượng

Đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường, đặc khu theo địa bàn hiện nay) có các sự kiện lịch sử cách mạng liên quan đến tiêu chí xác định xã An toàn khu.

3. Tiêu chí xác định xã An toàn khu

Xã An toàn khu phải có từ 03 đến 05 tiêu chí sau:

a) Tiêu chí 1: Được cấp ủy đảng từ Khu ủy, Quân khu ủy trở lên chỉ đạo xây dựng An toàn khu cách mạng (nơi có các điều kiện về địa hình, địa thế, chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội, dân cư và bảo đảm an toàn cho các hoạt động lãnh đạo cách mạng của Đảng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ).

b) Tiêu chí 2: Nơi ở (nuôi, giấu, giữ bí mật), làm việc và hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của các đồng chí cán bộ của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ cấp Khu và Quân khu trở lên.

c) Tiêu chí 3: Nơi diễn ra các sự kiện đặc biệt quan trọng, có các quyết sách chiến lược của Đảng mang tính chất bước ngoặt trong các giai đoạn của 02 cuộc

kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hoặc nơi đóng trụ sở các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ cấp Khu và Quân khu trở lên, trụ sở ngoại giao (Sứ quán, Tổng Lãnh sự quán,...) của nước ngoài, cơ quan Bộ Chỉ huy Mặt trận cấp chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

d) Tiêu chí 4: Nơi đóng quân, đào tạo, huấn luyện, tập kết, trung chuyển của các lực lượng vũ trang (quân đội, công an) từ cấp đại đội trở lên; nơi có kho cất trữ lương thực, thực phẩm, vũ khí, khí tài, quân trang, quân dụng,... trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ phục vụ cho Mặt trận cấp chiến dịch hoặc cấp Quân khu trở lên.

đ) Tiêu chí 5: Nơi có cơ sở và phong trào cách mạng vững mạnh trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; đồng thời, lực lượng vũ trang của địa phương đã chủ động hoặc phối hợp với lực lượng vũ trang chính quy tổ chức các trận đánh địch để bảo vệ an toàn cho cán bộ, cơ quan, tổ chức của Đảng và Nhà nước đóng trên địa bàn hoặc là nơi đã diễn ra trận đánh thắng lợi quan trọng góp phần tạo ra cục diện chiến trường lợi thế cho cách mạng và kháng chiến tại địa bàn và khu vực lân cận.

4. Quy trình thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận xã An toàn khu:

a) Quy trình thủ tục công nhận xã An toàn khu

Căn cứ các tiêu chí xác định xã An toàn khu, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị công nhận xã An toàn khu theo quy trình thủ tục như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ khoa học công nhận xã An toàn khu, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, lập tờ trình kèm theo hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét công nhận xã An toàn khu.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận xã An toàn khu của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã An toàn khu trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của Ủy ban nhân dân cấp xã và Báo cáo thẩm định của Sở Nội vụ.

Trong trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Nội vụ phải có văn bản trả lời và hướng dẫn để Ủy ban nhân dân cấp xã biết, thực hiện.

b) Hồ sơ đề nghị công nhận xã An toàn khu, gồm có:

Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận xã An toàn khu;

Hồ sơ khoa học của xã An toàn khu, bao gồm: Phần lý lịch (trong đó nêu rõ tên gọi trước đây và hiện nay của ĐVHC cấp xã; vị trí, diện tích và dân số hiện nay của xã; nêu rõ và phân tích các sự kiện, di tích lịch sử cách mạng, thành tích phục vụ cách mạng được cấp có thẩm quyền ghi nhận, diễn ra trên địa bàn); bảng tổng hợp các sự kiện, di tích lịch sử cách mạng; các tài liệu, tư liệu, hình ảnh, các công trình nghiên cứu lịch sử đã được công bố, xác nhận của nhân chứng lịch sử.

Báo cáo tóm tắt của Ủy ban nhân dân cấp xã; Văn bản có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã về việc công nhận xã An toàn khu; Báo cáo thẩm định của Sở Nội vụ và các văn bản liên quan kèm theo.

5. Chính sách đối với xã An toàn khu:

a) Các xã An toàn khu được công nhận theo quy định tại Quyết định này được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử cách mạng theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và pháp luật hiện hành.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành các chính sách bổ sung nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân xã An toàn khu; bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử; phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đảo; xã An toàn khu do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ: Chủ trì, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về tiêu chí, quy trình, thủ tục công nhận xã đảo, xã An toàn khu; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Quyết định này.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: Hướng dẫn và cung cấp thông tin, xác nhận các tiêu chí liên quan đến quốc phòng, an ninh của xã đảo; xác nhận các tiêu chí liên quan đến hoạt động của quân khu, khu ủy đối với việc công nhận xã An toàn khu theo đề nghị của địa phương; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa bàn được công nhận.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn và cung cấp thông tin, xác nhận các sự kiện lịch sử, di tích lịch sử cách mạng liên quan đến xã An toàn khu theo đề nghị của địa phương; chỉ đạo việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, cơ quan liên quan tham mưu Chính phủ bố trí kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với xã đảo, xã An toàn khu; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

5. Các bộ, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với xã đảo, xã An toàn khu; lồng ghép nội dung ưu đãi, hỗ trợ phát triển các xã đảo, xã An toàn khu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đảo, xã An toàn khu theo quy định; tổ chức thẩm định hồ sơ; bảo đảm bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã: Lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đảo, xã An toàn khu; quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị lịch sử, di tích, địa bàn được công nhận; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với xã đảo, xã An toàn khu.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, điều kiện công nhận xã đảo và Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, quy trình thủ tục công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu.

2. Bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận vùng An toàn khu tại các tỉnh, thành phố kể từ ngày các địa phương hoàn thành việc rà soát và ban hành Quyết định công nhận xã An toàn khu theo quy định tại Quyết định này.

3. Các đặc khu đã được thành lập trên cơ sở các Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội được công nhận là xã đảo theo quy định tại Quyết định này

4. Các xã đảo, xã An toàn khu đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực và không có sự thay đổi về địa giới hành chính từ thời điểm công nhận là xã đảo, xã An toàn khu thì tiếp tục được công nhận và được thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành, không phải thực hiện thủ tục công nhận lại.

5. Trường hợp nhập nguyên trạng đơn vị hành chính cấp xã đã được công nhận là xã đảo, xã An toàn khu với toàn bộ hoặc một phần các đơn vị hành chính cấp xã khác thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ rà soát lập danh sách trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận theo đơn vị hành chính cấp xã mới (không phải lập hồ sơ). Đối với các đơn vị hành chính còn lại thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị công nhận lại theo tiêu chí, quy trình, thủ tục quy định tại Quyết định này. Thời hạn hoàn thành việc công nhận xã đảo là trước ngày 20 tháng 10 năm 2025; đối với xã An toàn khu là trước ngày 28 tháng 02 năm 2026.

6. Trong thời gian chưa có quyết định công nhận lại xã đảo, xã An toàn khu thì người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang đang được hưởng chế độ, chính sách đối với xã đảo, xã An toàn khu và vùng An toàn khu tiếp tục được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho đến ngày có Quyết định công nhận lại xã đảo, xã An toàn khu.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính